

Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ

Ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

*** Nguyên đơn:** **Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1985**

HKTT: Ngõ Đ, thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** **Anh Thân Minh N, sinh năm 1984.**

Địa chỉ: Ngõ Đ, thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Thân Minh N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nuôi con chung*: Các bên thỏa thuận chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thân Thị Ngọc L, sinh ngày 02/9/2005. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các bên thống nhất không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001405 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị D 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND xã S, thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng